TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 19- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Bản án số: 109/2026/HS-ST Ngày: 12 - 8 - 2026.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thu Thảo và ông Phạm Xuân Hào;

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Huy Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2026/QĐXXST-HS ngày 30/7/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Phương B, sinh ngày 20/8/1993, tại Hải Phòng; số căn cước công dân: 0700930007057; nơi đăng ký thường trú: Tổ E, ấp T, phường A, thành phố Đ; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh H, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị Y, sinh năm 1973; có vợ là Nguyễn Thị Thu T; tiền án: Tại Bản án số 13/2019/HS-ST ngày 26/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 02(hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tại Bản án số 21/2019/HS-ST ngày 28/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tại Bản án số 102/2022/HSST, ngày 02/11/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2024; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/4/2017, Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước ra quyết định áp dụng biện pháp giao dịch tại xã, phường thời hạn 03(ba) tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại Quyết định số 53, ngày 25/3/2017; tạm giam từ ngày 26/3/2026 đến nay; *có mặt.*

- *Bị hại:* Bà H1, sinh năm 2002; địa chỉ: Đường N, Tổ A, ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/3/2026, Trịnh Phương B đến uống cà phê tại khu vực gần cầu C khu phố T, phường A, thành phố Đ thì gặp một người tên H (là bạn quen ngoài xã hội, chưa rõ nhân thân, lai lịch). Trong lúc nói chuyện, B rủ H đến khu vực xã B, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm xe mô tô sơ hở nhằm trộm cắp tài sản, H đồng ý.

Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider màu đen (không rõ biển số) chở B đến khu vực xã B. Khi đến địa bàn xã B, B và H thay nhau điều khiển xe mô tô đi qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản có sơ hở.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến dãy nhà trọ trên đường N thuộc ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, B phát hiện tại hành lang nhà trọ có 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu trắng, đen của chị H2, sinh năm 2002, thường trú tại làng B, xã A, tỉnh Gia Lai dựng trước phòng trọ, không có người trông coi. Quan sát thấy không có người xung quanh, B bảo H điều khiển xe mô tô đứng chờ ở đầu đường để cảnh giới, còn B đi vào dãy trọ, lấy trong túi quần 01 cây lục giác số 8 và 01 cây cờ lê 08 mang theo từ trước đưa vào ổ khóa xe để mở khóa.

Sau khi mở được khóa, B dắt xe mô tô ra phía trước dãy trọ, khởi động xe rồi điều khiển xe vừa chiếm đoạt được theo Quốc lộ A đến xã T, tỉnh Bình Phước (cũ), thuê nhà nghỉ cất giấu nhằm chờ tiêu thụ. H điều khiển xe mô tô đi theo sau.

Sau khi phát hiện bị mất xe, chị H2 đã trình báo Công an xã B. Đến ngày 26/3/2026, khi B điều khiển xe mô tô chiếm đoạt được đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an phát hiện, đưa cùng tang vật về trụ sở Công an xã B làm việc. Quá trình làm việc, B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 02/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản xã B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu trắng, đen có giá trị 39.466.000 đồng.

- Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu trắng, đen (chưa được cấp biển số) và 07 cây lục giác mài nhọn một đầu, 01 ổ khóa số 8, 01 ổ khóa số 6. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của chị H2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị H2. Đối với 07 cây lục giác mài nhọn một đầu, 01 ổ khóa số 8 và 01 ổ khóa số 6 là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị H2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

Đối với đối tượng tên H là người cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSKV19 ngày 07/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trịnh Phương B về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Phương B phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025, xử phạt bị cáo mức án

tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu, tiêu hủy 07 cây lục giác mài nhọn một đầu, 01 ổ khóa số 8 và 01 ổ khóa số 6 là công cụ phạm tội; ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô Vision cho chị H2 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng nêu trên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Phương B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản bắt người phạm tội; kết luận định giá tài sản; vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/3/2026, tại dãy nhà trọ thuộc ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trịnh Phương B đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, dùng dụng cụ mang theo phá khóa và lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision của chị H2 có giá trị 39.466.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo điều khiển xe rời khỏi hiện trường nhằm chiếm hữu và tìm nơi tiêu thụ.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và nhân thân bị cáo

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Trong bối cảnh tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu vẫn còn diễn biến phức tạp, hành vi của bị cáo làm gia tăng tâm lý lo lắng, bất an trong quần chúng nhân dân, cần được xử lý nghiêm để bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân rất xấu. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án về các tội xâm phạm sở hữu, đã được giáo dục, cải tạo thông qua việc chấp hành hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác và khả năng tự cải tạo của bị cáo rất hạn chế.

Trong vụ án này, bị cáo là người trực tiếp khởi xướng việc đi tìm tài sản để chiếm đoạt, chuẩn bị sẵn dụng cụ dùng để phá khóa xe mô tô và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo tiếp tục mang tài sản đến địa phương khác cất giấu nhằm chờ cơ hội tiêu thụ. Hành vi phạm tội được thực hiện một cách chủ động, có sự chuẩn bị từ trước và thể hiện quyết tâm chiếm đoạt tài sản đến cùng.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Tình tiết tái phạm nguy hiểm đã được sử dụng làm tình tiết định khung hình phạt theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên không được tiếp tục áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; đồng thời đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với diễn biến tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai, đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về bị hại

Người bị hại chị HLanh vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, chị H1 đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng về diễn biến vụ việc; đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề liên quan và xử lý vật chứng

Đối với đối tượng tên H là người cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Đối với 07 cây lục giác mài nhọn một đầu, 01 ổ khóa số 8 và 01 ổ khóa số 6 là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision là tài sản hợp pháp của chị H2, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Người bị hại không có khiếu nại về việc xử lý tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự

Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025;

Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Phương B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Phương B 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2026.

3. Về xử lý vật chứng

Tịch thu, tiêu hủy 07 (bảy) cây lục giác mài nhọn một đầu, 01 (một) ổ khóa số 8 và 01 (một) ổ khóa số 6 là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 26/3/2026 của Công an xã B, Thành phố Hồ Chí Minh .

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại chị H2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bị cáo Trịnh Phương B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ-Công an TP. Hồ Chí Minh (PV06);
- Sở tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Cổng Thông tin điện tử của TANDTC (nếu ccó);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quý